

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐH
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HNGĐ-ST
Ngày 14/01/2022

*“Về việc tranh chấp
hôn nhân và gia đình”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tâm và ông Nguyễn Văn Tịnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị An, Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên
tòa: Ông Đặng Văn Sơn - Kiểm sát viên.*

Ngày 14 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2021/TLST-HN ngày 29 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 154/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị Tr, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đại Đ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh Đặng Văn C, sinh năm 1970 (có yêu cầu xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đại Đ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Thị Tr trình bày: Vợ chồng chung sống và tổ chức đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện ĐH vào năm 2006, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện.

Nguyên nhân ly hôn do vợ chồng thường xuyên có mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không hợp nhau trong cách sống nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân được 04 tháng nay.

Về con chung của vợ chồng: Có hai người con chung tên Đặng Văn Ch, sinh năm 1992 và Đặng Huỳnh K, sinh năm 1998, hiện con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Anh Đặng Văn C trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2021: Vợ chồng chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, hôn nhân trên tinh thần tự nguyện. Nguyên nhân chị Tr xin ly hôn là do Anh và chị Tr không hiểu nhau nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải, nay không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nên chị Tr yêu cầu ly hôn anh cũng đồng ý.

Về con chung của vợ chồng: Thống nhất với lời khai của chị Tr về con chung. Hiện hai con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến và đề nghị:

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định tại các Điều 70, 71 và 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Tr và Anh Đặng Văn C

Về quan hệ con chung: Có hai người con chung tên Đặng Văn Ch, sinh năm 1992 và Đặng Huỳnh K, sinh năm 1998, hiện con đã trưởng thành và có khả năng sống độc lập nên không đặt ra việc cấp dưỡng cho con.

Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Tr và Anh Đặng Văn C tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Chị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn Anh Đặng Văn C, anh C có địa chỉ cư trú tại Ấp Đại Đ, xã LĐ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu.

Chị Phan Thị Tr có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Anh Đặng Văn C có nguyện vọng được xét xử vắng mặt tại biên bản ghi lời khai ngày 28/12/2021, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh C và chị Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Năm 2006 chị Tr và anh C tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Long Đ, huyện ĐH, tỉnh Bạc Liêu nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Cuộc sống hôn nhân giữa chị Tr và anh C phát sinh nhiều mâu thuẫn do vợ chồng không cùng quan điểm, mỗi người có suy nghĩ, cách sống khác nhau, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay chị Tr xin ly hôn, anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Tr.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc, vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, cùng nhau chia sẻ. Tuy nhiên qua thời gian chung sống, chị Tr và anh C không thực hiện được mà còn phát sinh nhiều mâu thuẫn, mục đích của hôn nhân không đạt được dẫn đến việc sống ly thân hơn 04 tháng nay. Nay cả chị Tr và anh C đều thống nhất ly hôn nên công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tr và anh C

[2.2] Về con chung: Chị Tr và anh C xác định các con đã trưởng thành và phát triển bình thường, không yêu cầu xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Tr và Anh Đặng Văn C thống nhất tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm hôn nhân: chị Phan Thị Tr phải nộp số tiền 300.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Những phân tích, nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ và phân tích, đánh giá của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

[1] Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Phan Thị Tr và Anh Đặng Văn C

[2] Về quan hệ con chung: các con đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị Phan Thị Tr và Anh Đặng Văn C không yêu cầu xem xét.

[4] Về án phí: Chị Phan Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, chị Tr đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 001863 ngày 29/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ĐH được chuyển thu án phí.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện ĐH;
- Chi cục THADS huyện ĐH;
- UBND xã Long Đ;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tài